TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 480/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/12/2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hà

2. Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Thế -Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 374/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Đặng Thanh M; sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Số 39, phố P, thị trấn H, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: anh Vũ Văn H; sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Tập thể xí nghiệp cầu 202, tổ dân phố C, xã K, huyện K, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2023, bản tự khai ngày 11/10/2023 và tại biên bảnphiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn là chị Đặng Thanh M trình bày:

Chị Đặng Thanh M kết hôn với anh Vũ Văn H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện K, thành phố Hà Nội ngày 23/12/2009. Chị M và anh H chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H nghiện ma túy, phải đi cai nghiện nhiều lần. Mặc dù đã được gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không chịu thay đổi cách sống. Do vậy, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không ai quan M đến ai. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị M được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị M và anh H có 01 con chung là Vũ Văn H, sinh ngày 19/10/2011 đang ở cùng chị M. Nếu vợ chồng ly hôn, chị M đề nghị tiếp tục được

nuôi con chung Vũ Văn H và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng.

Về tài sản, công nợ chung: Chị M trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị M không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn anh Vũ Văn H vắng mặt không có lời trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình cụ thể: Về quan hệ hôn nhân đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn anh H; về con chung đề nghị được nuôi con chung là Vũ Văn H, sinh ngày 19/10/2011 và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng; về tài sản chung, công nợ chung: chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, cũng như quá trình thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định.

Các thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa có mặt đúng như trong quyết định, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đầy đủ và đúng quy định trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn không chấp hành đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M xử cho được ly hôn anh H; về con chung tiếp tục giao chị M nuôi dưỡng con chung là Vũ Văn H, tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng đối với anh H; tài sản chung, công nợ không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên thấy rằng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đặng Thanh M yêu cầu ly hôn với anh Vũ Văn H có nơi cư trú tại: tập thể cầu 202 thuộc tổ dân phố C, xã K, huyện K, thành phố Hà Nội nên căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

[2] Về tố tụng: Bị đơn là anh Vũ Văn H đã được cấp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện K tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thanh M kết hôn với anh Vũ Văn H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện K, thành phố Hà Nội ngày 23/12/2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn, vợ chồng sống hạnh phúc chỉ thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H nghiện ma túy và phải đi cai nghiện nhiều lần, từ đó ảnh hưởng tới tình cảm vợ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất vào năm 2015 nên chị M đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ đó, vợ chồng sống ly thân cho tới nay. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị M được ly hôn với anh H. Bị đơn là anh H đã được Tòa án cấp, tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh H không có ý kiến gì. Do vậy việc không chấp hành của anh H không phải nhằm mục đích để vợ chồng đoàn tụ mà chỉ nhằm mục đích gây khó khăn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị M và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh H được quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về quan hệ con chung: Chị M và anh H có 01 con chung là Vũ Văn H, sinh ngày 19/10/2011 hiện đang ở với chị M có cuộc sống ổn định. Chị M có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Vũ Văn H mong muốn được ở với mẹ. Xét thấy yêu cầu nuôi con chung của chị M là phù hợp và đúng pháp luật cần chấp nhận xử giao cho chị M được nuôi con chung Vũ Văn H, chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng.

[3.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Đặng Thanh M không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Đặng Thanh M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thanh M được ly hôn anh Vũ Văn H.

2/ Về con chung: Giao cho chị Đặng Thanh M được nuôi con chung là Vũ Văn H, sinh ngày 19/10/2011, tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng đối với anh Vũ Văn H đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu mới.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đối với anh Vũ Văn H.

3/Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4/ Về án phí sơ thẩm: Chị Đặng Thanh M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, số tiền 300.000đ mà chị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0074177 ngày 06/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với nguyên đơn, bị đơn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Quang Trung

Khoảng 2013 – 2014 anh H và tôi ly thân rồi lại tiếp tục chung sống, đến giữa năm 2021 thì ly thân, từ đầu năm 2022 chấm dứt hoàn toàn quan hệ tình cảm và sinh lý. Tháng 6/2022 nộp đơn ly hôn rồi lại rút đơn nhưng hai vợ chồng không đoàn tụ, tiếp tục ly thân.

Có 2 con chung xin nuôi cả hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Không yêu cầu chia tài sản và nợ

HT Đoàn: - Quen nhau lâu chưa

- Làm cùng cơ quan, quen nhau hơn 1 năm thì mới kết hôn
- Quá trình mâu thuẫn?
- Từ năm 2011 khi sinh con thứ hai, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn xuất phát từ việc anh H có nhiều khoản nợ không rõ ràng, gia đình và tôi phải trả nợ thay nhiều lần.
- Thu nhập của chị
- Tôi thu nhập 15 triệu/1 tháng đủ nuôi dưỡng cả hai con.
- Có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con không?
- Không rõ thông tin về thu nhập của anh H hiện nay, nên chưa yêu cầu cấp dưỡng
- Vợ chồng hiện có liên hệ với nhau không?
- Tháng 6.2022 đã nộp đơn ly hôn với anh H và thông báo cho anh H biết nhưng anh H không đến tòa làm việc nên lại rút đơn. Năm nay tiếp tục nộp đơn.

Ksv: Chị có thông báo cho anh H việc ly hôn này không?

- Có thông báo cho anh H biết nhưng anh H không phản hồi
- Có yêu cầu hỏi thêm không?
- Không

  KSV phát biểu tranh luận

  Về tố tụng: Đúng tố tụng về việc thụ lý, xác định thẩm quyền, tư cách đương sự

  Về nội dung: Kết hôn có đăng ký nên hợp pháp. Mâu thuẫn trầm trọng nên từ đầu năm 2022 ly thân không sống chung, không quan M chăm sóc lẫn nhau vi phạm quy định tại điều 19 Luật hôn nhân và gia đình.

  Con chung: giao hai con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M thu nhập ổn định đang trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H ở đâu làm gì không biết không đủ căn cứ xác định có thu nhập.

  Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M, giao hai con chung cho chị M chăm sóc, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng của anh H cho đến khi có yêu cầu mới.

  Án phí 300.000 đồng